TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2024/ HS-PT
Ngày: 28/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Thị M Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 04 năm 2024 đối với các bị cáo Giáp Đại Đ và Nguyễn Văn Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận L thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Giáp Đại Đ; sinh ngày 30/11/2004, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 72 đường ĐS 2, tổ 45, phường Hòa Kháng N, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp C và bà Hồ Thị Hoàng Y *(đều còn sống)*; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn Th; sinh ngày 11/5/2001, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 09 đường HM 2, tổ 121 phường Hòa M, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị L *(đều còn sống)*; chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 453/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Công an quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn XS, Nguyễn Thanh T, Phạm Thành Đ, Nguyễn Văn M, Trần NS nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2023, Nguyễn Thanh T tìm kiếm thông tin trên mạng xã hội Facebook và liên hệ tài khoản *"Ngọc Q"* mua 01*(một)* cây súng bằng kim loại, dạng ổ đạn xoay, màu đen cùng 20 viên đạn của loại súng này và 02*(hai)* cây đao có cán và lưỡi bằng kim loại với giá 5.000.000 Đ *(Năm triệu Đ)* để sử dụng khi cần. Do lo sợ bị người thân phát hiện nên T mang số hung khí, vũ khí này đến nhà của Nguyễn Văn S *(tại số 39 Hoàng Minh T, phường Hoà K N, quận C, thành phố Đà Nẵng)* nhờ S cất giấu.

Khoảng 15 giờ ngày 07/10/2023, trong lúc nhóm bạn của S gồm Nguyễn Hữu Q, Phạm Thành Đ, Nguyễn XS, Lê Công H *(Sinh ngày: 03/6/2008)* và Nguyễn Hữu Xuân Tr ngồi uống nước tại quán cà phê 85 *(đường Dương Cát L, phường Hoà K N, quận C, thành phố Đà Nẵng)* thì Q có việc riêng nên điều khiển xe mô tô đến khu vực gần cầu vượt ngã ba Huế và nhìn thấy Đinh Ngọc K *(là người có mâu thuẫn với cả nhóm từ trước)* nên quay lại quán rủ cả nhóm đi tìm đánh K thì tất cả Đ ý, riêng Tr không tham gia. Q điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu bạc, BKS: 37G1-743.24 chở XS, Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, BKS: 43K1-025.40 chở H đến nhà của S để tìm hung khí. Khi cả nhóm đến nhà của S thì thấy S đang ngủ nên Q tự ý vào phòng lục tìm, lấy 02 cây đao đưa cho XS và H cầm theo, rồi tất cả cùng đến cửa hàng sửa xe H *(tại đầu đường Tôn Đ T, quận C)* để tìm K. Tại đây, khi nhìn thấy K thì XS và H cầm đao đuổi đánh nhưng K trốn Đ vào nhà kho và khóa cửa lại nên cả nhóm đứng trước cửa hàng chửi bới, một lúc sau thì bỏ đi về nhà của S kể cho S nghe sự việc. Nghe vậy, S rủ thêm Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn M, Th rủ thêm Trần NS; Nguyễn XS rủ thêm Giáp Đại Đ cùng tập trung đi tìm đánh K thì tất cả đều Đ ý tham gia. Trước khi đi, S đi vào trong vườn nhà lấy 01*(một)* cây súng bằng kim loại, màu đen, ổ đoạn xoay, có lắp đạn bằng kim loại của T nhờ S cất giữ trước đó giấu vào trong người để sử dụng. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter chở S và H *(S mang theo Súng, H cầm cây đao)*; M điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius chở Đ; Th điều khiển xe Winner màu xanh đen, BKS: 36B8-375.88 chở NS; Đ điều khiển xe mô tô Honda Vario màu trắng, BKS: 43D1-855.11 chở XS cầm theo cây đao cùng nhau đi tìm K. Khi đến nhà không tìm thấy K cả nhóm la hét, chửi bới K.

Tiếp đó cả nhóm đi qua đường Tôn Đ tìm K, khi nhìn thấy Nguyễn Phạm Công Đ đang điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Văn Phú Q. Cho rằng đây là người trong nhóm của K nên nhóm của S đuổi theo để đánh thì Q và Đ bỏ chạy đến quán Cafe Hoàng K *(Số 494/1 Tôn Đ, phường Hoà P, quận L, thành phố Đà Nẵng)* để báo cho Nguyễn Phạm Duy P và Nguyễn Thanh B là bạn của Q và Đ đang uống cà phê tại đây. Khi thấy nhóm của S đuổi đến trước quán, P liền cầm ly thủy tinh ném về phía nhóm của S nhưng không trúng ai. Thấy vậy, S xuống xe, tay phải rút súng ra và bắn chỉ thiên một phát. Nghe tiếng súng nên P và K bỏ chạy, còn Đ và Q trốn vào nhà vệ sinh trong quán cà phê thì bị H và XS cầm đao đuổi theo và chém nhiều nhát vào cửa nhà vệ sinh nhưng không mở Đ cửa nên quay ra. Lúc này, XS nhìn thấy xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu đen, BKS: 43G1-380.91 của Khoa đang dựng trước quán cà phê nên bực tức cầm đao chém làm hư hỏng phần đầu xe. Sau khi gây rối thì cả nhóm bỏ về lại quán cà phê 85.

** Tang vật tạm giữ gồm:* 01*(một)* cây súng ngắn dài 20cm, bằng kim loại, màu đen, dạng ổ đạn xoay, hai mặt nòng súng có các ký tự đóng chìm là "SMITH & WESSON MADE IN CHINA" và "SMITH & WESSON XIAO YUE LIANG F S OPEN ZP-5"; 08 *(tám)* viên đạn, mỗi viên dài 02cm vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám đen, đít viên đạn có thân vỏ màu vàng cùng có ký tự đóng chìm là "C"; 11 *(mười một)* viên đạn, mỗi viên dài 02cm vỏ bằng kim loại màu trắng, đầu đạn bằng kim loại màu xám đen, đít viên đạn có thân vỏ màu trắng bạc cùng có ký tự đóng chìm là "S B"; 01 *(một)* cây đao, bằng kim loại, dài 01m, cán bằng kim loại dài 42cm, lưỡi đao dài 58cm; 01 *(một)* cây đao, bằng kim loại, dài 0,8m, cán bằng kim loại dài 23cm, lưỡi đao dài 57cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu bạc, BKS: 37G1-743.24; 01*(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng, BKS: 43D1-855.11; 01*(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu xanh đen, BKS 36B8-375.88; 01*(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 43K1-025.40; 01*(một)* xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ đen, BKS: 43F1-380.91;

Tại bản kết luận giám định số 2181 ngày 20/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, xác định:

- Bên phải và bên trái của khẩu súng có các ký tự đóng chìm là "SMITH & WESSON MADE IN CHINA" và "SMITH & WESSON XIAO YUE LIANG FS OPEN ZP-5". Đít 08 *(tám)* viên đạn có thân vỏ màu vàng cùng có ký tự đóng chìm là "C" và đít 11 *(mười một)* viên đạn có thân vỏ màu trắng bạc cùng có ký tự đóng chìm là "S B". Không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên.

- Khẩu súng có đặc điểm như trên là súng tự chế tạo, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khoẻ con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 19 *(mười chín)* viên đạn có đặc điểm như trên là đạn cỡ *(5,6 x 15,5)* mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

- 02 *(hai)* cây đao gửi giám định là vũ khí thô sơ.

Tại kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận L, xác định: Các bộ phận phần đầu xe mô tô hiệu Suziki Raider, màu đen, BKS: 43F1-380.91 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 5.276.000 đồng (Năm triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 13/03/2024 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giáp Đại Đ và Nguyễn Văn Th phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Giáp Đại Đ 02 *(hai)* năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* . Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 02 *(hai)* năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn XS, Nguyễn Thanh T, Phạm Thành Đ, Nguyễn Văn M, Trần NS, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Trong các ngày 18/3/2024, 22/3/2024 các bị cáo Nguyễn Văn Th và Giáo Đại Đ cùng có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo Đ hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Văn Th và Giáp Đại Đ giữ nguyên kháng cáo thay đổi nội kháng cáo, xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, để có ít thời gian đi cải tạo tốt, sớm Đ về với gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, nên đảm B, hợp lệ theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã xét xử 02 bị cáo Th và Đ cùng đồng phạm về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* với tình tiết định khung *(dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách)* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội với vai trò Đ phạm trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo, trên cơ sở đó xử phạt mỗi bị cáo 02 *(hai)* năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm tuy bị cáo có bổ sung thêm một số tình tiết như, bị cáo Th là quân nhân xuất ngũ, khi tại ngũ đươc Lữ đoàn 83 tặng *"Chiến sĩ tiên tiến"*, đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn *(có xác nhận của chính quyền địa P),* cha ruột bị bệnh, bị cáo Đ có ông ngoại ruột Hồ Như Kỹ là người có công với cách mạng Đ Nhà nước tặng thưởng *"Huân chương kháng chiến hạng nhì",* mặc dù những tình tiết này chưa Đ cấp sơ thẩm nhận định, tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là ở mức khởi điểm của khung hình phạt, nên tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt do Tòa án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo. Vì vậy, đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn Th và Giáp Đại Đ đều thừa nhận khoản 15 giờ ngày 07/10/2023 Đ Nguyễn Văn S và Nguyễn XS rủ đi tìm đánh đối tượng tên K thì cả hai Đ ý. Khi đi các Đ phạm trong nhóm của của các bị cáo có cầm theo, súng, dao, sử dụng P tiện các xe máy tìm K để đánh, nhưng không tìm thấy, nên cả nhóm có la hét, chửa bới, sau đó cả nhóm tiếp tục đi tìm K và nhìn thấy hai thanh niên đang điều khiển xe mô tô chạy trên đường và tưởng rằng đó là người trong nhóm của K nên đuổi theo thực hiện hành vi đúng với nội dung của Bản án sơ thẩm đánh giá nhận định. Vì vậy, các bị cáo thừa nhận Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo cùng với các Đ phạm khác về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* là đúng pháp luật; Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng chỉ tham gia với vai trò thứ yếu cùng đi theo, cả hai cũng không có hành vi phá phách, Tòa án sơ thẩm xử các bị cáo mức hình phạt 02 *(hai)* năm tù và cách ly

các bị cáo ra ngoài xã hội là nghiêm khắc, vì vậy, các bị cáo xin HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, có ngắn thời hạn tù, cải tạo tốt sớm Đ đoàn tụ với gia đình.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Giáp Đại Đ và Nguyễn Văn Th, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo cùng với những Đ phạm khác là thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến khách thể về trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại các địa bàn quận C và L thuộc thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn, Đ thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để cải tọa, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.2] Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội cũng như vai trò Đ phạm của các bị cáo tham gia trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo, trên cơ sở đó xử phạt mỗi bị cáo 02 *(hai)* năm tù là ở mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp, không nặng. Mặc dù, tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo Th có bổ sung thêm một số tình tiết mới như, là quân nhân xuất ngũ, khi còn đang tại ngũ tại Lữ đoàn 83 tặng *"Chiến sĩ tiên tiến"*, đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn *(được chính quyền địa phương xác nhận)*, cha ruột hiện đang bị bệnh, bị cáo Đ có ông ngoại ruột Hồ Như K là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng *"Huân chương kháng chiến hạng nhì"*, tuy những tình tiết mới chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá, nhưng chỉ là tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS và cũng được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng trong việc quyết định hình phạt. Vì vậy, những tình tiết mới mà các bị cáo bổ sung tại cấp phúc thẩm cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. *Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Giáp Đại Đ và Nguyễn Văn Th; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

II. ***Căn cứ:*** Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

2.1. *Xử phạt:* Bị cáo **Giáp Đại Đ**: **02** ***(hai)*** năm tù về tội ***"Gây rối trật tự công cộng"***. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.2. *Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Văn Th**: **02** ***(hai)*** năm tù về tội ***"Gây rối trật tự công cộng"***. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

III. ***Về án phí:*** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Giáp Đại Đ, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ *(hai trăm nghìn Đ)* án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận L;
- VKSND quận L;
- CQCSĐT Công an quận L;
- Toà án nhân dân quận L;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vĩnh Chuyển